**TUẦN 6**

**BÀI 10: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

*Thứ hai, ngày 09 tháng 10 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10)

- Thực hiện được các bài toán về thêm, bớt một số đơn vị.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khám phá: (2’)**  - Cho hs nhắc lại các bảng cộng đã học, các bài toán đã học.  - Nhận xét, dẫn vào bài.  **2. Luyện tập thực hành (25’)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV cho HS nối tiếp các kết quả.  - GV nêu: Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi: + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì? Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Trò chơi “Bắt vịt”: (7’)**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV thao tác mẫu.  - GV ghép đôi HS.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Vận dụng trải nghiệm: (2’)**  - Nhận xét giờ học. | - 2-3 chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS đọc nối tiếp các kết quả.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  Bài giải:  Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là:  6 + 3 = 9 ( bạn )  Đáp số: 9 bạn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở ô li.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………............

……………………………………………………………………………………………………….

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (T1)**

*Thứ ba, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết được ý nghĩa của phép trừ.

- Thực hiện các phép trừ 11,12,…,19 trừ đi một số.

- Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

**2.** **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cho hs nhắc lại các bảng cộng đã học.  - Nhận xét, dẫn vào bài.  **2. Khám phá (10’)**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41:  + Nêu bài toán?  + GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính.  - GV cho HS thảo luận tìm ra KQ phép tính 11 – 5  - GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính 11 – 5 trên que tính.  - GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập thực hành: (20’)**  *Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:***Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú thỏ nối chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên bố kết quả.  **4. Vận dụng trải nghiệm (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20.  - Nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  **-** 2-3 HS trả lời.  + Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi?  + Phép tính: 11 - 5 =?  - HS chia sẻ cách làm.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lấy các phép tính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………….……………

……………………………………………………………………….………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (T2)**

*Thứ tư, ngày 11 tháng 10 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Hỏi Nội dung bài học tiết trước ?  - Hỏi một số phép tính, gọi HS trả lời.  - Nhận xét, dẫn vào bài.  **2. Luyện tập thực hành: (22’)**  *Bài 1:*  - Gọi Giáo viên đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Giáo viên yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - Giáo viên yêu cầu cả lớp làm bài.  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ HS khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Giáo viên làm mẫu 1 phép tính.  - Giáo viên yêu cầu HS làm bài.  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Giáo viên nhận xét, khen ngợi.  *Bài 3:*  - Gọi Giáo viên đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Giáo viên yêu cầu Giáo viên nêu cách làm.  - Giáo viên yêu cầu HS làm bài.  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Giáo viên nhận xét, khen ngợi.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Giáo viên hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì? Bài yêu cầu làm gì?  - Giáo viên mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - Giáo viên hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - Giáo viên yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Trò chơi “Ong đi tìm hoa”: (8’)**  *Bài 4:*  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Ong đi tìm hoa.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú ong nối bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - Giáo viên tổ chức cho HS chơi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên bố kết quả.  **4. Vận dụng trải nghiệm (2’)**  - Nhận xét giờ học. | - 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS làm bài.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:  13 – 5 = 8 ( tờ )  Đáp số: 8 tờ giấy màu.  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (T3)**

*Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4’)**  - Cho HS chơi trò “Trốn tìm cùng Bạch Tuyết và 7 chú lùn” về bảng cộng và các phép trừ qua 10.  - Nhận xét, dẫn vào bài.  **2. Luyện tập thực hành (29’)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 7?  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 9?  - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi: Bài toán cho biết điều gì? Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng trỉa nghiệm (2’)**  - Nhận xét giờ học. | **-** HS chơi  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trả lời  - HS làm bài.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS TL bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số quả ổi bà còn lại là:  14 – 6 = 8 ( quả )  Đáp số: 8 quả ổi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN (TIẾT 1)**

BÀI 11: PHÉP TRỪ (qua 10) TRONG PHẠM VI 20 (tiết 1)

*Thứ năm, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức,kĩ năng:** Thực hiện được các phép trừ 11trừ đi một số.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

- HS có thái độ tính toán cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bảng phụ

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3’)**  - Cho HSvận động theo bài hát: Tập đếm  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới  **2. Luyện tập thực hành: (30’)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở  - Gọi HS đọc kết quả bài làm  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 2**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV cho HS làm bài  - Gọi HS nhận xét  **-** GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV cho HS làm bài  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Chốt: Bài tập 3 giúp con ôn lại kiến thức nào?  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV cho HS làm bài  - GV soi bài HS  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **3. Vận dụng trải nghiệ (2’):**  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài  - HS đọc kết quả bài làm  -HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc YC bài.  - HS làm bài  11 – 2 = 9 11 – 5 = 6 11 – 3 = 8  11 – 6 = 5 11 – 8 = 3 11 – 9 = 2  11 – 7 = 4 11 – 4 = 7 11 – 1 = 10  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm bài    - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS đọc YC bài.  - HS làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………….……………

……………………………………………………………………….………………………………

**Bài 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 4)**

*Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải có liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20

**2. Năng lực:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

- HS: SGK, vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3’)**  - GV cho HS nêu lại các bước giải toán có lời văn.  - GV cùng HS NX, kết nối vào bài mới: *Luyện tập*.  **2. Luyện tập thực hành (28’)**  **Bài 1:**  - GV cho HS nêu yêu cầu.  *Củng cố, vận dụng cách tính nhẩm đã học để tìm kết quả của các phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số.*  - GV cho HS nêu cách làm một trường hợp, chẳng hạn 16 – 7 = 9 (tính nhẩm rồi ghiphép tính).  - Sau khi HS làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - Khi chữa bài có thể yêu cầu HS nêu cách nhẩm một số trường hợp. => **GV chốt**  **Bài 2:**  - GV cho HS nêu cách làm trường hợp 16 – 9 rồi để HS tự làm bài.  - GV có thể cho HS ghi vào vở rồi làm bài.  - Sau khi HS làm bài, GV có thể cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. => ***GV chốt***  **Bài 3:**  **-** GV HD HS nêu cách làm bài: Tìm hiệu của các phép trừ ghi trên các cánh diều, từ đó xác định xem hiệu nào lớn nhất, hiệu nào bé nhất trong các  hiệu tìm được.  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.=>  ***Gv chốt***  **Bài 4:**  - GV HS HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì?).  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. GV chỉ hướng dẫn khi cần thiết.  - GV nhận xét, tuyên dương=> *Gv chốt*  **Bài 5:**  - GV HD HS nêu cách làm bài: Tìm kết quả của các phép trừ, so sánh các kết quả đó theo yêu cầu, rồi chọn dấu (>; <; =) thích hợp với dấu “?”.  **- Gv chốt:** Củng cố các phép trừ đã học và so sánh các số.  **3. Vận dụng trải nghiệm (2’)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - 2-3 nêu các bước giải toán có lời văn (3 bước).  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS tính nhẩm và làm bài vào vở.  - HS nêu cách làm một trường hợp  - HS tự làm bài.    - HS nối tiếp nêu đáp án.  - Lớp cùng GV nhận xét, bổ sung.  - HS xác định yêu cầu.  - HS ghi vào vở rồi làm bài.  - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - HS xác định yêu cầu bài.  - Tính nhẩm các phép tính và TL câu hỏi.  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài trong nhóm 2.  - Kết quả: a) 16 – 8 = 8 b) 17 – 9 > 13 – 7  - HS chữa bài.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS làm bài vào vở ô li.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nêu ND bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TOÁN : ÔN LUYỆN (TIẾT 2)**

BÀI 11: PHÉP TRỪ (qua 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 4)

*Thứ sáu, ngày 13 tháng 10 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép trừ 16,17,18 trừ đi một số.

- Vận dụng vào giải toán có lời văn

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

- HS có thái độ tính toán cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bảng phụ

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3’)**  - Cho HSvận động theo bài hát: Tập đếm  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới  **2. Luyện tập thực hành (30’)**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào vở  - Gọi HS đọc kết quả bài làm  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án  *Chốt:Phần a: Dựa vào đâu e có thể tính nhẩm nhanh?*  *Phần b: Muốn tính hiệu chúng ta làm thế nào?*  **Bài 2**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV cho HS làm bài  - Cho HS đọc kết quả  - Gọi HS nhận xét  **-** GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án  *Chốt: Muốn biết phép tính trừ có hiệu lớn nhất, phép tính trừ có hiệu nhỏ nhất con cần làm gì?*  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm bài  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Chốt: Bài toán này thuộc dạng toán gì? Khi giải toán có lời văn con cần lưu ý điều gì?  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV cho HS làm bài  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV cho HS làm bài  - GV soi bài HS  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **3. Vận dụng trải nghiệm (2’)**  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS làm bài  - HS đọc kết quả bài làm  -HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Dựa vào bảng trừ 16, 17, 18 trừ đi một số  - Lấy SBT- ST  - HS đọc YC bài.  - HS trả lời  - HS làm bài  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - Em tính sau đó so sánh.  - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài  *Mai hái được hơn Mi số bông hoa là:*  *17 – 8 = 9 ( bông)*  *Đ/S: 9 bông hoa*  - HS trả lời  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài    >  <  >  =  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS đọc YC bài.  - HS làm bài    8  16  14  8  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………… \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_